

Số: 263/2022/QĐST-HNGĐ

T, ngày 30 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 248/2022/TLST-HNGĐ ngày 20/06/2022 giữa:

Nguyên đơn: chị Trình Phương T, sinh năm 1995

HKTT: Xóm Đ, thôn C, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội

Chỗ ở: Số 43, đội 3, thôn H, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội

Bị đơn: anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1989

HKTT: Xóm Đ, thôn C, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội

Chỗ ở: Xóm Đ, thôn C, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 - Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Điều 26, Điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/6/2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/6/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **chị Trình Phương T và anh Nguyễn Tiến D**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: chị Trình Phương T, anh Nguyễn Tiến D có 01 con chung là Nguyễn Khánh An, sinh ngày 16/04/2019. Sau ly hôn, chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh Nguyễn Tiến D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 7/2022 và có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

* Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: chị Trình Phương T và anh Nguyễn Tiến D không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

* Về án phí: chị Trình Phương T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện T theo biên lai số AA/2020/0062181 ngày 20/6/2022. Chị T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- UBND xã T, huyện T, Hà Nội (Số 65/2018)
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Thắng